TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Tiến

Bà Nguyễn Thị Mẫn.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Hội tr- ờng xét xử. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 29 /8/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn L , sinh ngày: 30/4/1989

Tên gọi khác: Không, nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm HV, xã LS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố Đoàn Văn H, sinh năm: 1961. Họ và tên mẹ là Nguyễn Thị B, sinh năm1963. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990. Có 01 con chung 01 sinh năm 2013. Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2009 Công an huyện Đồng Hỷ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn L 830.000đ *(tám trăm ba mươi nghìn đồng)* về hành vi "Gây mất trật tự ở khu dân cư, hủy hoại tài sản của người khác" (đã nộp phạt).

+ Năm 2014 Công an phường HVT xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy". Đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/6/2017, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1963. *(Có mặt)*

Trú tại : xóm HV, xã LS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

*** Ng- ời làm chứng:**

Anh Phan Văn H – sinh năm 1996. *(Vắng mặt)*

Trú quán: Tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, Thái Nguyên.

Anh Đào Ngọc T – sinh năm 1981 *(Vắng mặt)*

Trú quán: Tổ 8, thị trấn CH,huyện ĐH, Thái Nguyên.

"NỘI DUNG VỤ ÁN:"

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, tổ công tác của Công an thị trấn CH, huyện ĐH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, thị trấn CH, huyện ĐH thì phát hiện Đoàn Văn L và Phan Văn H đang đứng ở khu vực tổ 17, thị trấn CH có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác tiến hành kiểm tra L và H. Kết quả kiểm tra tổ công tác đã thu giữ tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng L khai là Hêrôin và 01 xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA biển kiểm soát 20F4 – 2235. Quá trình kiểm tra không thu giữ gì của H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng chuyển H và hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để giải quyết theo thẩm quyền .

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Đoàn Văn L khai: Bản thân là đối tượng nghiện ma tuý, nên thường xuyên mua ma tuý về để sử dụng. Số ma túy bị Công an thu giữ là của L khoảng 22h00 ngày 01/6/2017 Luân điều khiển xe mô tô BKS: 20F4-2235 từ nhà đến nhà Phan Quang H (sinh năm 1996, trú tại tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH) rủ H sang thành phố TN đi ăn đêm. Sau khi chở H ra đường tròn CH, L bảo H đứng đợi một lúc để L đi có việc, còn L gọi điện thoại cho D (không biết địa chỉ cụ thể) để mua hêrôin, sau L

đi đến khu vực xóm NH, xã ĐB, thành phố TN gặp và mua của D 01 gói hêrôin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong L cất gói hêrôin vào trong túi quần trước bên trái rồi đi về chỗ H đứng đợi, tại đây L gặp và cho T (không biết địa chỉ cụ thể) mượn điện thoại của L, sau đó L và H đi sang thành phố TN chơi. Đến khoảng 01h30' thì L và H đi từ thành phố TN về đến khu vực tổ 17 thị trấn CH thì bị tổ công tác Công an thị trấn CH phát hiện thu giữ .

Đối với chiếc điện thoại L khai gọi điện cho D để mua hêrôin, quá trình điều tra L khai nhận đã cho người đàn ông tên là T (không rõ địa chỉ) mượn điện thoại. Hiện nay không thu giữ được chiếc điện thoại của L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ không có căn cứ, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với xe mô tô BKS: 20F4-2235 là của bà Nguyễn Thị B (mẹ L), ngày 01/6/2017, L dùng xe đi mua ma túy để sử dụng nhưng bà B không biết, nay bà B có nguyện vọng xin lại xe để sử dụng .

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, L2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS: 20F4- 2235 hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ .

Tại bản cáo trạng số 74/KSĐT-MT ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố Đoàn Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có mục đích thu lời bất chính, là đối t- ợng nghiện ma túy. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 BLHS.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, L2.

Hoàn trả cho bà B 01 xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS: 20F4- 2235.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

"NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:"

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Đoàn Văn L thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Động Hỷ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang,vật chứng, lời khai của ng- ời làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng. Hồi 01h30 ngày 02/6/2017, tại tổ 17, thị trấn CH huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Tổ Công tác Công an thị trấn CH huyện ĐH bắt quả tang Đoàn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói hêrôin để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn CH, huyện ĐH phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 717/ KL – PC54 ngày 08/6/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Đoàn Văn L là chất ma túy, loại **Hêrôin** có trọng lượng 0,125 gam .

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn L đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Khoản 1 Điều 194 BLHS quy định:

"1. Ng□ời nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2…."

Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS là phạt tiền sung công quỹ Nhà n- ớc.

Bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà n- ớc về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo còn gây ảnh h- ởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa ph- ơng, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác ở địa ph- ơng. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 48 BLHS.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "*Điều luật… quy định một hình phạt nhẹ hơn… và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành*".

Như vậy, tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với quy định về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy… thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Về khung hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao nhất là 07 năm tù. Vì vậy, qua việc phân tích và so sánh như trên, áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có mục đích thu lời, là đối tượng nghiện, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, L2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS: 20F4-2235 là của bà Nguyễn Thị B (mẹ L), ngày 01/6/2017, bị cáo dùng xe đi mua ma túy để sử dụng nhưng bà B không biết, nay bà B có nguyện vọng xin lại xe để sử dụng . Xét thấy, chiếc xe mô tô bị cáo đi mua ma túy để sử dụng nhưng bà Bình không biết nên hoàn trả cho bà B là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma tuý, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên D ở khu vực xóm NH, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với Phan Văn H người đi cùng với bị cáo khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định H không biết việc bị cáo đi mua hêrôin và cũng không biết bị cáo có hêrôin trong người nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2017.

□p dụng Điều 228 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử là 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: □p dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, L2.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu HADOVISA, màu sơn nâu, BKS: 20F4- 2235 số khung: CT100DXC -737691,số máy: CT100 E-1688874, tình trạng

xe đã cũ, đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, xe bị xước xát nhiều chỗ, không có chìa khóa xe, không có giấy tờ xe.

(Tình trạng vật chứng nh□biên bản bàn giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ ngày 12/9/2017).

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS ĐH;
-CA ĐH;
- THA phạt tù;
- Chi cục THA;
- B/c;
- L- u,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Quang Tuấn
(Đã ký)